

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá		Tài liệu kiểm chứng
			Tự đánh giá	Thẩm định	
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	18			
1.1	Kế hoạch Cải cách hành chính	4			
1.1.1	Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính	2			
	<i>Ban hành kịp thời và đạt yêu cầu theo hướng dẫn của Sở Nội vụ: 2</i>				
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không theo hướng dẫn của Sở Nội vụ: 0</i>				
1.1.2	Mức độ hoàn thành Kế hoạch Cải cách hành chính	2			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 2</i>				
	<i>Hoàn thành từ 85% - dưới 100% kế hoạch: 1,5</i>				
	<i>Hoàn thành từ 70% - dưới 85% kế hoạch: 0,5</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 70%: 0</i>				
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	6			
	<i>Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, năm về CCHC: Đủ số lượng và đúng thời gian quy định: 2; Thiếu hoặc chậm tiến độ mỗi báo cáo thì trừ 0,5 điểm</i>				
	<i>Báo cáo năm về kiểm tra, rà soát VBQPPL: 1</i>				
	<i>Báo cáo năm về theo dõi thi hành pháp luật: 1</i>				
	<i>Báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: 1</i>				
	<i>Báo cáo năm về kết quả ứng dụng CNTT: 1</i>				

1.3	Công tác kiểm tra Cải cách hành chính	3			
1.3.1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC của sở, ban, ngành đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc	2			
	<i>Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC các đơn vị thuộc và trực thuộc: 1</i>				
	<i>Tỷ lệ đơn vị được kiểm tra:</i> - Từ 30% số đơn vị trở lên: 1 - Từ 20% đến dưới 30% số đơn vị: 0,5 - Dưới 20% số cơ quan đơn vị: 0				
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1			
	<i>100% vấn đề được xử lý: 1</i>				
	<i>Từ 85% - dưới 100% vấn đề được xử lý: 0,5</i>				
	<i>Từ 70% - dưới 85% vấn đề được xử lý: 0,25</i>				
	<i>Dưới 70% vấn đề được xử lý: 0</i>				
1.4	Công tác tuyên truyền Cải cách hành chính	3			
1.4.1	Mức độ hoàn thành Kế hoạch tuyên truyền CCHC	1,5			
	<i>Ban hành Kế hoạch và hoàn thành 100% Kế hoạch Tuyên truyền CCHC: 1,5</i>				
	<i>Không ban hành Kế hoạch hoặc không hoàn thành 100% Kế hoạch Tuyên truyền CCHC: 0</i>				
1.4.2	Mức độ đa dạng trong công tác tuyên truyền CCHC	1,5			
	<i>Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: 1</i>				
	<i>Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các hình thức khác: 0,5</i>				
1.5	Sáng kiến/giải pháp mới trong Cải cách hành chính	2			
	<i>Có sáng kiến mới trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm: 2</i>				
	<i>Không có sáng kiến: 0</i>				
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QPPL THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ, BAN, NGÀNH	15			
2.1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong năm theo chương trình đã được UBND tỉnh phê duyệt.	4			
	<i>100% số văn bản được ban hành đúng tiến độ: 3</i>				

	<i>Từ 80% đến dưới 100% số văn bản được ban hành đúng tiến độ: 1</i>				
	<i>Dưới 80% số văn bản được ban hành đúng tiến độ: 0</i>				
	<i>- Trường hợp trong năm có đăng ký ban hành văn bản QPPL nhưng UBND tỉnh không đưa vào Chương trình ban hành VBQPPL hoặc không được HĐND, UBND tỉnh giao tham mưu VBQPPL thì chấm điểm tối đa. - Trường hợp được HĐND, UBND tỉnh giao bổ sung tham mưu xây dựng thì tính vào tổng số văn bản QPPL đã tham mưu ban hành trong năm.</i>				
2.2	Theo dõi thi hành pháp luật	5			
2.2.1	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	2			
	<i>Ban hành kịp thời: 2</i>				
	<i>Ban hành không kịp thời: 0</i>				
2.2.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	3			
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 3</i>				
	<i>Từ 85% - dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 2</i>				
	<i>Từ 70% - dưới 85% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				
	<i>Dưới 70% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
2.3	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	6			
2.3.1	Ban hành Kế hoạch Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	2			
	<i>Ban hành kịp thời: 2</i>				
	<i>Ban hành không kịp thời: 0</i>				
2.3.2	Xử lý văn bản QPPL sau rà soát	2			
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 2</i>				
	<i>Từ 85% - dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				
	<i>Từ 70% - dưới 85% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0,5</i>				
	<i>Dưới 70% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
2.3.3	Xử lý vấn đề phát hiện qua kiểm tra VBQPPL	2			
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 2</i>				

	<i>Từ 85% - dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>			
	<i>Từ 70% - dưới 85% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0,5</i>			
	<i>Dưới 70% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>			
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	18		
3.1	Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	5		
3.1.1	Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	2		
	<i>Ban hành kịp thời: 2</i>			
	<i>Ban hành không kịp thời: 0,5</i>			
	<i>Không ban hành: 0</i>			
3.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	2		
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 2</i>			
	<i>Hoàn thành từ 80% - dưới 100% kế hoạch: 1</i>			
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>			
3.1.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	1		
	<i>100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>			
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>			
3.2	Tham mưu công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định	6		
3.2.1	Tham mưu công bố thủ tục hành chính theo quy định	2		
	<i>Công bố kịp thời, đầy đủ theo quy định: 2</i>			
	<i>Công bố không kịp thời hoặc không đầy đủ theo quy định: 0</i>			
3.2.2	Công khai thủ tục hành chính theo quy định	2		
	<i>Công khai kịp thời, đầy đủ theo quy định: 2</i>			
	<i>Công khai không kịp thời hoặc không đầy đủ theo quy định: 0</i>			
3.2.3	Công khai thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin điện tử của sở ban, ngành	2		
	<i>100% số TTHC: 2</i>			
	<i>Dưới 100% số TTHC: 0</i>			

3.3	Thực hiện cơ chế Một cửa, cơ chế Một cửa liên thông	5			
3.3.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	2			
	<i>100% số TTHC: 2</i>				
	<i>Từ 80% - dưới 100% số TTHC: 1</i>				
	<i>Từ 70% - dưới 80% số TTHC: 0,5</i>				
	<i>Dưới 70% số TTHC: 0</i>				
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn theo quy định	3			
	<i>Từ 95 % - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% hồ sơ đúng hạn} \times 3}{100\%} \right]$</i>				
	<i>Dưới 95% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn: 0</i>				
3.4	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành (Trường hợp trong năm không tiếp nhận PAKN nào thì chấm điểm tối đa)	2			
3.4.1	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành	1			
	<i>Thực hiện đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không thực hiện đúng quy định: 0</i>				
3.4.2	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành	1			
	<i>100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				
	<i>Từ 90% - dưới 100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5</i>				
	<i>Dưới 90% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	8			
4.1	Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành và của tỉnh về tổ chức bộ máy	2			
4.1.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn thuộc sở, ban, ngành	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				

	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan hành chính theo quy định	1			
	<i>Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đúng quy định: 0</i>				
4.2	Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành	5			
4.2.1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra (<i>Đối với các cơ quan có đơn vị trực thuộc thì phải có KHKT riêng; đối với cơ quan không có đơn vị trực thuộc thì xây dựng kế hoạch lồng ghép nhưng phải chi tiết, cụ thể</i>)	3			
	<i>Có Kế hoạch: 2</i> <i>Không có Kế hoạch: 0</i>				
	<i>Tỷ lệ đơn vị được kiểm tra:</i> <i>- Từ 30% số đơn vị trở lên: 1</i> <i>- Từ 20% đến dưới 30% số đơn vị: 0,5</i> <i>- Dưới 20% số cơ quan đơn vị: 0</i>				
4.2.2	Mức độ thực hiện Kế hoạch kiểm tra	2			
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch: 2</i>				
	<i>Thực hiện từ 80% - dưới 100% kế hoạch: 1</i>				
	<i>Thực hiện từ 70% - dưới 80% kế hoạch: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 70% kế hoạch: 0</i>				
4.3	Tham mưu và thực hiện các quy định về phân cấp thuộc ngành và lĩnh vực quản lý theo quy định	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>				
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	18			
5.1	Bố trí, sử dụng công chức, viên chức	6			
5.1.1	Thực hiện quản lý, sử dụng công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo quy định	2			

	<i>Đúng quy định: 2</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
5.1.2	Thực hiện việc bổ nhiệm ngạch công chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định	2			
	<i>Đúng quy định: 2</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
5.1.3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng và tương đương	2			
	<i>Đúng quy định: 2</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
5.2	Tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm theo quy định	4			
5.2.1	Thực hiện trình tự thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	2			
	<i>Thực hiện đúng quy định: 2</i>				
	<i>Thực hiện không đúng quy định: 0</i>				
5.2.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	2			
	<i>Trong năm (tính đến thời điểm đánh giá) không có cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 2</i>				
	<i>Trong năm (tính đến thời điểm đánh giá) có cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0</i>				
5.3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	4			
5.3.1	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	2			
	<i>Xây dựng Kế hoạch đúng nội dung và thời hạn quy định: 2</i>				
	<i>Không ban hành Kế hoạch hoặc ban hành quá thời hạn quy định: 0</i>				
5.3.2	Mức độ hoàn thành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	2			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 2</i>				
	<i>Hoàn thành từ 80% - dưới 100% kế hoạch: 1</i>				

	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0,5</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 70% kế hoạch: 0</i>				
5.4	Thực hiện kế hoạch tình gián biên chế	4			
5.4.1	Xây dựng kế hoạch tình gián biên chế	2			
	<i>Kế hoạch đạt chỉ tiêu tình gián: 2</i>				
	<i>Kế hoạch không đạt chỉ tiêu: 0</i>				
5.4.2	Mức độ thực hiện Kế hoạch	2			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 2</i>				
	<i>Hoàn thành từ 70% - dưới 100% kế hoạch: 1</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 70% kế hoạch: 0</i>				
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	6			
6.1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	3			
	<i>Đúng quy định: 3</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
6.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) trực thuộc	3			
	<i>Đúng quy định: 3</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	17			
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của sở, ban, ngành	8			
7.1.1	Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức thực hiện Kế hoạch	2			
	<i>Ban hành Kế hoạch UDCNTT: 1</i>				
	<i>Tổ chức thực hiện Kế hoạch UDCNTT</i>				
	<i>- Thực hiện 100% Kế hoạch: 1</i>				
	<i>- Thực hiện từ 80% - dưới 100% Kế hoạch: 0, 5</i>				
	<i>- Thực hiện dưới 80% Kế hoạch: 0</i>				

7.1.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc	1			
	<i>Tỷ lệ thực hiện đạt 100%: 1</i>				
	<i>Tỷ lệ thực hiện từ 70% - dưới 100%: 0,5</i>				
	<i>Tỷ lệ thực hiện dưới 70%: 0</i>				
7.1.3	Triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện khá: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện trung bình: 0</i>				
7.1.4	Cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của sở, ban, ngành	2			
	<i>Đủ số lượng tin bài theo quy định: 2</i>				
	<i>Không đủ số lượng tin bài theo quy định: 0</i>				
7.1.5	Ứng dụng chữ ký số trong phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến.	2			
	<i>Tỷ lệ thực hiện đạt 100%: 2</i>				
	<i>Tỷ lệ thực hiện từ 70% - dưới 100%: 1</i>				
	<i>Tỷ lệ thực hiện dưới 70%:</i>				
7.2	Dịch vụ công trực tuyến	4			
7.2.1	Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	2			
	<i>Từ 50% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3: 1</i>				
	<i>Từ 20% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4: 1</i>				
7.2.2	Cập nhật kịp thời, đầy đủ tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến	2			
	<i>Tỷ lệ cập nhật kịp thời đạt 100%: 2</i>				
	<i>Tỷ lệ cập nhật kịp thời từ 70% - dưới 100%: 1</i>				
	<i>Tỷ lệ cập nhật kịp thời dưới 70%: 0</i>				
7.3	Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch	2			

	vụ bưu chính công ích				
7.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích	1			
	<i>Từ 10% tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trở lên: 1</i>				
	<i>Từ 5% đến dưới 10% tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận: 0,5</i>				
	<i>Dưới 5% tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận: 0</i>				
7.3.1	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ bưu chính công ích	1			
	<i>Từ 10% tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trở lên: 1</i>				
	<i>Từ 5% đến dưới 10% tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết: 0,5</i>				
	<i>Dưới 5% tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết: 0</i>				
7.4	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định	3			
	<i>100% các TTHC áp dụng ISO 9001: 2008: 1</i>				
	<i>100% các TTHC áp dụng ISO 9001:2008 được duy trì, cải tiến và thực hiện tốt: 2</i>				
	<i>Có TTHC không áp dụng ISO 9001:2008 hoặc không duy trì, cải tiến hàng năm: 0</i>				
	TỔNG ĐIỂM	100			